

HƯỚNG DẪN

Biên tập các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về “đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và Kế hoạch số 155-KH/TU, ngày 08/7/2019 của Thành ủy Hà Nội về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội”; tiếp thu tinh thần Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng tại Hội nghị ngày 24, 25/7/2019, Văn phòng Thành ủy hướng dẫn biên tập các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

A. YÊU CẦU CHUNG

I. Đối với Báo cáo chính trị

- Báo cáo chính trị là văn kiện quan trọng, đúc kết những nhận định, đánh giá, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, có hiệu lực cao nhất, do Đại hội thông qua, để thống nhất về nhận định và hành động trong toàn đảng bộ, trong toàn hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho nhiệm kỳ.

- Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ các quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy cần đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân; gắn kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị với kiểm điểm việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; 8 chương trình công tác của Thành ủy, 5 nhiệm vụ chủ yếu và 3 khâu đột phá của Thành phố; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những yếu kém, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục.

- Biên tập báo cáo chính trị cần đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Báo cáo chính trị trước hết phải chính xác về nội dung chính trị, về nhận thức, về đánh giá, về các khái niệm, từ ngữ, số liệu; bảo đảm sự trong sáng của Tiếng Việt.

+ Báo cáo chính trị phải được soạn thảo, biên tập theo quy trình khoa học bảo đảm truyền tải được chính xác tư tưởng và nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; đồng thời tập hợp được trí tuệ của toàn Đảng bộ, ý trí nguyện vọng của nhân dân.

+ Văn phong của Báo cáo chính trị là văn phong chính luận, thể hiện rõ nội dung tư tưởng, sâu sắc, với lý lẽ và dẫn chứng ngắn gọn, xác đáng để thể hiện rõ từng vấn đề, nhằm mục đích dễ hiểu, dễ nắm bắt và dễ triển khai thực hiện.

+ Báo cáo chính trị cần có cấu trúc hợp lý, ngoài việc đánh giá thực trạng, cần đi thẳng vào những vấn đề trọng tâm, chủ yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong nhiệm kỳ.

+ Nguồn thông tin, số liệu để biên tập báo cáo chính trị thuộc tất cả các lĩnh vực phải được các cơ quan chức năng cung cấp một cách chuẩn xác, chính thống.

II. Đối với Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương trình Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy.

- Đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan đối với những yếu kém, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục.

- Phạm vi kiểm điểm là đánh giá toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Quận, Huyện, Thị ủy và của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2025.

III. Đối với Nghị quyết

Để đảm bảo chất lượng thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện trước và trong đại hội, trên cơ sở toàn văn báo cáo chính trị, các cấp ủy cần chuẩn bị dự thảo Nghị quyết đại hội bao gồm những nội dung cơ bản, quan trọng trong Báo cáo chính trị của Đảng bộ để cán bộ, đảng viên góp ý và đại hội thảo luận, quyết định;

Nghị quyết khẳng định thành tựu, ưu điểm cơ bản, chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua.

B. VỀ BIÊN TẬP BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

I. Kết cấu báo cáo

Do tính chất quan trọng của văn kiện, báo cáo chính trị cần được kết cấu hợp lý, logic, sắp xếp các nội dung theo một trình tự nhất định, theo từng luận đề, luận điểm hay theo từng nhóm vấn đề xác định. Kết cấu báo cáo chính trị nên gọn, rõ và tránh trùng lặp, phải có tính kế thừa cách thể hiện của các đại hội trước, có đổi mới, sáng tạo, phát triển, bao quát được các vấn đề. Việc lựa chọn hoặc thay đổi trình tự, bố cục phải được cân nhắc rất kỹ và có lý lẽ thuyết phục.

Thông thường, báo cáo chính trị có thể được kết cấu theo 1 trong 3 dạng chủ yếu sau:

Một là, kết cấu báo cáo theo cách truyền thống (kết cấu ngang)

Báo cáo sẽ được chia thành 3 phần lớn:

- **Phần thứ nhất**, kiểm điểm đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ qua (2015-2020);
- **Phần thứ hai**, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội tới;
- **Phần thứ ba**, những chủ trương, giải pháp lớn cần tập trung thực hiện để hoàn thành thắng lợi toàn bộ mục tiêu của nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ tới;

Kết cấu này có ưu điểm là bao quát được hết các vấn đề, các lĩnh vực, thể hiện được tính thống nhất trong nhìn nhận vấn đề, dễ viết. Tuy nhiên, có nhược điểm là dễ dàn trải, thường dài và thiếu trọng tâm.

Hai là, kết cấu báo cáo theo vấn đề (kết cấu dọc)

- Theo cách này, cần phải lựa chọn đúng một số vấn đề quan trọng, chủ yếu để tập trung làm rõ, mỗi vấn đề nêu ra đều được giải quyết tương đối trọn vẹn trong từng phần, từ đánh giá tình hình, làm rõ nguyên nhân, đến đề ra mục tiêu, chủ trương, giải pháp cần tập trung chỉ đạo trong từng thời gian và trong suốt nhiệm kỳ.

- Kết cấu này thường nêu ra các vấn đề theo từng lĩnh vực hoặc một số vấn đề tùy thuộc vào đặc điểm, nhu cầu bức xúc, tính chất quan trọng cần giải quyết ở từng địa phương, đơn vị. Ví dụ: về phát triển kinh tế; về các vấn đề văn hóa - xã hội; về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; về quốc phòng - an ninh; về xây dựng chính quyền; về đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về xây dựng Đảng,...

- Kết cấu loại này có ưu điểm là sẽ tập trung làm rõ được những vấn đề quan trọng, cần thiết, định hướng được chủ trương, giải pháp cần tập trung chỉ đạo của cấp ủy trong từng thời gian; báo cáo thường ngắn, rõ, nêu bật được những vấn đề chủ yếu và dễ nhớ để thực hiện.

- Tuy nhiên, nhược điểm của kết cấu loại này là khó bao quát được hết các lĩnh vực, cần phải có tổng kết, đánh giá tình hình và định hướng lãnh đạo, chỉ đạo trong cả nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ; dễ trùng về nhận định, đánh giá giữa các phần.

Ba là, kết cấu báo cáo theo hình thức hỗn hợp

- Là sự kết hợp cả kết cấu ngang và kết cấu dọc trong cùng một báo cáo, vừa thể hiện được tính bao quát, thống nhất trong nhận định, đánh giá, phương hướng, mục tiêu chung; vừa tập trung làm rõ được những vấn đề quan trọng, cần thiết, định hướng được chủ trương, giải pháp cần tập trung chỉ đạo của cấp ủy trong từng thời kỳ. Kết cấu theo hướng này đã được vận dụng trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII, XIV, XV, XVI Đảng bộ Thành phố.

- Theo hình thức này, kết cấu Báo cáo chính trị cơ bản như sau:

* *Phần thứ nhất*: Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã (hoặc Đảng bộ trực thuộc Thành ủy) lần thứ... , nhiệm kỳ 2015-2020.

* *Phần thứ hai*: Mục tiêu tổng quát; những chỉ tiêu chính, nhiệm vụ chủ yếu, khâu đột phá và những định hướng trọng tâm của Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ... , nhiệm kỳ 2020-2025.

(I). Mục tiêu tổng quát; những chỉ tiêu chính, nhiệm vụ chủ yếu, khâu đột phá của Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ... , nhiệm kỳ 2020-2025

(II). Những định hướng trọng tâm của Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ... , nhiệm kỳ 2020-2025

(1). Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (có thể nêu ở dạng đánh giá khái quát nhất hoặc nêu tên chương trình trọng tâm);

(2). Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển đô thị;

(3). Về nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chăm lo đời sống của nông dân (*đối với các huyện, thị xã*);

(4). Về thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội (*văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, thể dục - thể thao, lao động - việc làm, an sinh xã hội, ...*);

(5). Về thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu;

(6). Về thực hiện công tác quốc phòng, an ninh;

(7). Về thực hiện công tác đối ngoại;

(8). Về thực hiện công tác xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân;

(9). Về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

(10). Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

(11). Về thực hiện nhiệm vụ...

* **Lưu ý**: Việc lựa chọn dạng kết cấu nào do cấp ủy cân nhắc, quyết định trên cơ sở yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ và không có kết cấu nào hoàn toàn chỉ có ưu điểm hoặc chỉ có nhược điểm.

II. Một số vấn đề về biên tập nội dung báo cáo

1. Về căn cứ biên tập

- Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và Kế hoạch

số 155-KH/TU, ngày 08/7/2019 của Thành ủy Hà Nội về “*Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội*”;

- Chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận, Huyện, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy về xây dựng dự thảo văn kiện;

- Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy, nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Về nội dung báo cáo

2.1. Về Chủ đề Đại hội

Các Đảng bộ nói chung nên chọn một Chủ đề của Đại hội, thể hiện những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong cả nhiệm kỳ tới (*Chủ đề có thể là tiêu đề hoặc đưa vào phần mở đầu của Báo cáo chính trị*).

- Chủ đề Đại hội phải xuất phát từ tình hình thực tiễn và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới; thể hiện rõ mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển toàn diện, chủ trương đột phá lớn trong nhiệm kỳ;

- Chủ đề Đại hội phải bảo đảm ngắn gọn, súc tích, có tính khái quát cao, tập trung nêu bật những thành tố quan trọng nhất (*về Đảng, nhân dân, đổi mới, mục tiêu, xã hội,...*).

2.2. Về đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã (hoặc Đảng bộ trực thuộc Thành ủy) lần thứ..., nhiệm kỳ 2015-2020

Cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị trong nhiệm kỳ vừa qua, so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của những tình hình đó đối với việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Đánh giá khách quan, trung thực, sát thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực: xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, ..., nhất là 05 nhiệm vụ chủ yếu, 03 khâu đột phá mà Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố đã đề ra; cũng như các nhiệm vụ, chương trình trọng tâm mà Đại hội Đảng bộ đã xác định.

Chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế trong 5 năm qua.

a) Đối với các quận, huyện, thị ủy

(1) Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

Đây là nội dung quan trọng, cần tập trung nhiều công sức để đánh giá, phân tích làm rõ những vấn đề sau:

- Kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu: tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách, ... so với kế hoạch, các năm trước, bình quân của Thành phố;

- Về thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (dịch vụ; công nghiệp, xây dựng; nông nghiệp) so với kế hoạch Đại hội đề ra;

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển công nghiệp, xây dựng trên địa bàn;

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển dịch vụ trên địa bàn;

- Đánh giá tình hình và thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn (*đối với các huyện, thị xã*);

- Cần phân tích làm rõ việc thực hiện chủ trương khai thác và phát huy tốt hơn những lợi thế so sánh của địa phương và thu hút các nguồn lực cho phát triển;

- Đánh giá việc phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn;

- Nhận xét chung việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ.

(2) Về xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

(Mục này chủ yếu áp dụng đối với các quận và huyện ven đô; đối với các huyện ngoại thành đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, cần đánh giá về công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng, quản lý các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới,...)

- Đánh giá kết quả việc phối hợp xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy hoạch (*quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành,...*): Công tác phối hợp xây dựng các quy hoạch của địa phương; công tác quản lý theo quy hoạch,...;

- Đánh giá kết quả phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và công tác quản lý đô thị, nông thôn: Đầu tư phát triển hạ tầng; công tác giải phóng mặt bằng, nhất là phục vụ các dự án trọng điểm; xây dựng các khu đô thị mới, khu nhà ở, khu dân cư mới; cải tạo, sắp xếp hệ thống chợ; tổ chức, giữ gìn trật tự giao thông; công tác quản lý đô thị (*trọng tâm là: quản lý đất đai, trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị,...*);

- Kết quả công tác quản lý dân cư trên địa bàn;

- Thực trạng về khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên trên địa bàn; kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên (đất, nước, cát, rừng,...);

- Thực trạng về môi trường và công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường (chất thải rắn, nước thải, khí thải,...), nhất là các đô thị, khu, cụm công nghiệp;

- Thực hiện Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, các giải pháp phòng, chống thiên tai, năng lực về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của địa phương,...

(3) Về thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hoá - xã hội

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh gắn với thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” và 02 bộ quy tắc ứng xử của Thành phố; xây dựng, thực hiện các quy định, quy ước, quy chế về nếp sống văn hoá, v.v...; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá; quản lý nhà nước về văn hoá v.v...;

- Đánh giá kết quả trong giải quyết các vấn đề xã hội: Công tác giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thực hiện các chính sách xã hội (*chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người có công, chính sách bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội,...*); đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội,....;

- Đánh giá kết quả công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân: Chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở; đầu tư phát triển y tế chuyên sâu, trình độ cao; công tác xã hội hoá lĩnh vực y tế,....;

- Đánh giá kết quả phát triển giáo dục - đào tạo: Đánh giá quy mô và chất lượng giáo dục; kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về giáo dục; kết quả phổ cập giáo dục; kết quả công tác đào tạo nghề; công tác đầu tư cho giáo dục - đào tạo; thực hiện chủ trương xã hội hóa; cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập,....;

- Đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống (*các mô hình chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất...*) phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0; vấn đề đào tạo và sử dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ;

- Đánh giá kết quả phát triển thể dục - thể thao: Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục, thể thao; hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao;...

(4) Về công tác quốc phòng, an ninh

- Đánh giá tình hình và kết quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; về phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy....;

- Đánh giá tình hình và kết quả công tác quân sự địa phương (về thực hiện khu vực phòng thủ, tuyển quân, huấn luyện quân dự bị động viên...).

(5) Về hoạt động hợp tác, đối ngoại

- Đánh giá quan hệ hợp tác, liên kết giữa quận, huyện, thị xã với các địa phương khác của Hà Nội và của các tỉnh, thành phố trong cả nước;
- Về hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế (nếu có).

(6) Về xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

- Vấn đề nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp; hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với nhân dân, nhất là ở cơ sở;
- Vấn đề nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND quyết định và ban hành chính sách trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp, vai trò giám sát của HĐND các cấp,...;
- Về phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, củng cố khối đoàn kết toàn dân, v.v...
- Về hoạt động của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp,...

(7) Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Đánh giá chung về tình hình Đảng bộ và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng 5 năm qua (trọng tâm là thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy);
- Kết quả triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị;
- Công tác chỉ đạo đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;
- Đánh giá năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở;
- Những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ;
- Về sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, gắn với Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị;
- Về nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán trong hoạt động kiểm tra, giám sát;
- Về công tác nội chính, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương cải cách tư pháp trên địa bàn lấy tòa án làm trọng tâm, tăng cường vai trò của tòa án cấp huyện; kết quả công tác xem xét, giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm, nhạy

cảm, phức tạp (*đơn thư tôn đống, khiêu kiện đống người, tôn giáo, tín ngưỡng...*); công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*lợi ích nhóm*”;

- Về tập trung làm tốt công tác dân vận, nắm tình hình nhân dân; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận; tình hình và kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

- Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra;

- Đánh giá về lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy và hệ thống chính trị địa phương,...

b) Đối với các Đảng bộ trực thuộc

Phần đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trực thuộc Thành ủy cần được xây dựng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị. Cơ bản có thể đánh giá trên một số lĩnh vực chủ yếu sau:

(1) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị

- *Đối với các Đảng bộ khối*: Tập trung đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các khối (công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; công tác phát triển sản xuất, kinh doanh;...).

- *Đối với các Đảng bộ trực thuộc là doanh nghiệp*: Tập trung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả của các chủ trương, dự án và việc lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; việc đầu tư mở rộng thị trường, đổi mới trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp,... Đánh giá, phân tích kết quả của các chỉ tiêu kinh tế (*giá trị tổng sản lượng, doanh thu, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, nộp ngân sách, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động, xác định thương hiệu, năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ hiện đại, sáng kiến...*).

- *Đối với các Đảng bộ trực thuộc là đơn vị hành chính, sự nghiệp (các trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính khác)*: Tập trung đánh giá kết quả lãnh đạo công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng học viên, nghiên cứu khoa học; công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế; công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại;...

(2) Kết quả công tác xây dựng Đảng

- Đánh giá chung về tình hình Đảng bộ và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng 5 năm qua (trọng tâm là thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy);

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, trên các lĩnh vực: Công tác chính trị tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác vận động quần chúng; công tác đấu tranh

phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

(3) Kết quả công tác xây dựng hệ thống chính trị và công tác nội bộ của cơ quan, đơn vị

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính;
- Công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể;
- Xây dựng nếp sống văn minh nơi công sở;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, tiên tiến, phong cách lao động công nghiệp, hiệu quả;

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở,...

** Lưu ý: Khi đánh giá những nội dung trên, cần phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm.*

2.3. Về đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

Phần này cần tập trung làm rõ 3 vấn đề chủ yếu:

- Đánh giá khái quát kết quả thực hiện những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc; kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Trung ương, Thành phố trong suốt nhiệm kỳ. Tập trung phân tích nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, yếu kém.

- Chú trọng nêu rõ những chủ trương, chính sách mới, những mô hình được vận dụng sáng tạo, phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị, những nhân tố mới, những tiềm năng để thời gian tới phát huy tốt hơn, mạnh mẽ hơn và những tồn tại, yếu kém, những vấn đề bức xúc chủ yếu phải tập trung khắc phục; chỉ ra những vấn đề mới đang đặt ra, đòi hỏi phải giải quyết.

- Nêu một số bài học kinh nghiệm tiêu biểu đúc rút được từ quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2.4. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm tới

Cần tập trung vào những nội dung lớn sau:

Thứ nhất: Phải dự báo bối cảnh tình hình trong 5 năm tới và những nhân tố có thể ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ.

Thứ hai: Xác định các căn cứ để xây dựng phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025 trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ:

- Các mục tiêu đã đạt được trong 5 năm qua so với nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã, Đảng bộ trực thuộc đề ra;

- Các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ chung, giải pháp lớn của dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, Đại hội XIII của Đảng xác định;

- Xác định điểm xuất phát, đặc thù về kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị trong so sánh với các địa phương, đơn vị khác của Thành phố...

a) Đối với các quận, huyện, thị ủy

(1) Chủ trương, giải pháp về phát triển kinh tế

- Tập trung vào việc tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế, thực hiện chủ trương khai thác và phát huy tốt hơn những lợi thế so sánh của địa phương phát triển các ngành, sản phẩm có khả năng cạnh tranh, trình độ công nghệ và giá trị gia tăng cao, vừa đẩy mạnh xuất khẩu, vừa phát triển thị trường trong nước;

- Vấn đề phát huy nội lực và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài, xây dựng thương hiệu và tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu;

- Những cơ chế, chính sách mới, đặc thù để tạo đột phá phát triển mới đồng bộ hơn cả về kinh tế - xã hội trên địa bàn trong nhiệm kỳ tới, những chủ trương, giải pháp chủ yếu tạo môi trường bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp;

- Nêu rõ tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đầu tư từ ngân sách, đầu tư hạ tầng kinh tế, xã hội trên địa bàn, cũng như chủ trương và giải pháp thu hút, phát huy các nguồn lực cho sự phát triển hạ tầng - kinh tế của địa phương;

- Chủ trương, giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với thị trường; thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trương, giải pháp phát triển công nghiệp trên địa bàn. Xác định ngành công nghiệp có lợi thế so sánh; ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, có hiệu quả và tiềm năng phát triển, thân thiện với môi trường trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư...;

- Chủ trương, giải pháp phát triển khu vực dịch vụ. Phát triển dịch vụ thương mại, hệ thống phân phối theo hướng văn minh, hiện đại;

(2) Nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và quản lý đô thị, nông thôn; quản lý tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường

Đối với các quận và huyện ven đô; đối với các huyện ngoại thành đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, cần nêu nhiệm vụ, giải pháp về công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng, quản lý các khu, cụm công nghiệp và các khu đô thị mới, khu nhà ở,...;

Nhiệm vụ xây dựng nông nghiệp, phát triển nông thôn đối với các Huyện cần tập trung làm rõ một số nội dung: Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển của địa phương; Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng; Tăng cường kỷ cương trong quản lý quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt, quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, các công trình công cộng...; Đẩy mạnh công tác quản lý dân cư trên địa bàn;...

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, các ngành, các doanh nghiệp kinh doanh dựa nhiều vào tài nguyên, các nguồn gây ô nhiễm, nguồn phát thải khí nhà kính; đấu tranh, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường,... Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị. Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tạo bước cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân. Tập trung xử lý chất thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải, xây dựng, phát triển công nghiệp môi trường.

(3) Chủ trương, giải pháp về phát triển văn hoá - xã hội

- Quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ vào tình hình thực tiễn của địa phương;

- Các giải pháp phát triển văn hoá góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc: Tiếp tục có kế hoạch bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, trong các lễ hội văn hóa. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ sau;

- Xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất;

- Giải pháp nâng cao thành tích thể dục, thể thao truyền thống và các môn thể thao thành tích cao;

- Tập trung nâng cao chất lượng, đa dạng hoá loại hình hoạt động của lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông;

- Về tăng cường công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án về xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội...

(4) Chủ trương, giải pháp về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh

- Giải pháp vừa đảm bảo tăng cường quốc phòng - quân sự địa phương vừa gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

- Giải pháp bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, công tác bảo vệ an ninh nội bộ, phòng chống những diễn biến mới phát sinh trên địa bàn;

- Giải pháp bảo đảm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo công tác tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(5) Chủ trương, giải pháp về công tác quan hệ hợp tác phát triển

- Tăng cường quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hoá với các địa phương khác của Thành phố, ở trong và ngoài nước;

- Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố,...

(6) Chủ trương, giải pháp về xây dựng chính quyền

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII;

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đối với việc cải cách hành chính, chất lượng giám sát của HĐND; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp;

- Xác định rõ hơn chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền gắn với Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền nông thôn; xây dựng đội ngũ công chức trong sạch...;

- Chủ trương, giải pháp HĐND thực hiện để nâng cao chất lượng quyết định và ban hành chính sách, vai trò giám sát,...

- Các giải pháp của UBND phải thực hiện để nâng cao hơn nữa hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với nhân dân, doanh nghiệp, nhất là ở cơ sở.

(7) Chủ trương, giải pháp về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, nhân dân...

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”;

- Xây dựng giải pháp về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt việc tập hợp quần chúng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân.

- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đối thoại, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, nhân dân.

(8) Chủ trương, giải pháp về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho mọi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ thông qua việc quán triệt và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị. Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, quản lý các tổ chức đảng, đảng viên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tập trung làm tốt công tác dân vận nhà nước, nhất là công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng;

- Tăng cường năng lực và kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, “lợi ích nhóm”, dư luận bức xúc;

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đối với hệ thống chính trị; thực hiện đúng nguyên tắc, điều lệ, quy chế làm việc của các cấp ủy. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

b) Đối với các Đảng bộ trực thuộc

(1) Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn (đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp);

- Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp).

(2) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng Đảng

- Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng;

- Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, sắp xếp tinh gọn bộ máy;

- Tăng cường công tác kiểm tra đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí;

- Thực hiện tốt công tác dân vận.

(3) Thực hiện tốt công tác xây dựng hệ thống chính trị trong cơ quan, đơn vị

- Thực hiện tốt công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể;
- Đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở;
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phong cách lao động công nghiệp;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở,...

C. VỀ BIÊN TẬP BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY

Có thể nêu một số nội dung như sau:

- Nêu bối cảnh tình hình diễn ra trong nhiệm kỳ qua và yêu cầu về nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo...

- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Quận, Huyện, Thị ủy hoặc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc.

- Kiểm điểm về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc của cấp ủy.

- Kết quả thực hiện chủ trương xây dựng, chỉnh đốn đảng, tự phê bình và phê bình của cấp ủy; tập trung kiểm điểm về kết quả thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

- Nêu lên những bài học hay kinh nghiệm...

D. VỀ BIÊN TẬP NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Tiếp thu tinh thần Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Thành ủy dự thảo mẫu “*Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã và Đảng bộ trực thuộc Thành ủy*”, cụ thể như sau:

ĐẠI HỘI (ĐẠI BIỂU) LẦN THỨ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ.....

(Tên địa danh), ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội (đại biểu) lần thứ Đảng bộ quận, huyện, thị xã;
Đảng bộ trực thuộc Thành ủy**

Đại hội (đại biểu) lần thứ Đảng bộ.....được tiến hành từ ngày..... đến ngày.....Dự Đại hội có.....đại biểu chính thức, thay mặt cho tổng sốđảng viên của Đảng bộ.

Đại hội đã thảo luận, góp ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố; thảo luận, biểu quyết và thông qua những nội dung quan trọng của Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa, trình Đại hội; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa (nhiệm kỳ 2020-2025) và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố.

Đại hội (đại biểu) lần thứ Đảng bộ.....

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua các dự thảo Báo cáo trình Đại hội: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa, gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Về đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.....nhiệm kỳ 2015-2020:

a) Khẳng định rõ thành tựu, ưu điểm nổi bật của Đảng bộ trên các lĩnh vực:

- Phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Công tác xây dựng Đảng (công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận).

- Công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

b) Chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua.

1.2. Về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ tới

Nêu khái quát định hướng của Đại hội trên các tiêu chí cụ thể như sau:

- Về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo

- Về một số chỉ tiêu chủ yếu

- Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực:

+ Phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; bảo đảm quốc phòng, an ninh

+ Công tác xây dựng Đảng

+ Công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Lưu ý: Chỉ nêu khái quát các nội dung gợi ý trên.

Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ khóa.....(nhiệm kỳ 2020-2025) căn cứ kết quả thảo luận những vấn đề cơ bản của Báo cáo chính trị; ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên từ Đại hội các Đảng bộ trực thuộc, ý kiến chỉ đạo của Thành ủy để bổ sung, hoàn chỉnh thành văn kiện chính thức của Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng trực thuộc và các tầng lớp nhân dân đóng góp vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo tổng hợp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố. Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ khóa..... (nhiệm kỳ 2020-2025) căn cứ ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

3. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa (nhiệm kỳ 2020-2025), gồm đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, gồm..... đồng chí.

Ghi chú: Tùy điều kiện, nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội có thể bổ sung một số nội dung về tổ chức thực hiện, như: Việc ban hành các chương trình, kế hoạch công tác để chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Lời kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu theo quy định)

Văn phòng Thành ủy hướng dẫn biên tập văn kiện Đại hội để các đơn vị vận dụng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Đảng bộ quận, huyện, thị ủy,
- Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VT, TH.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Tứ

